TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2020/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 22 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Chu Thị T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tung B, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Tân Hiệp, xã Tân An, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thỏa Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa chị Chu Thị T và anh Nguyễn Tung B.

2. Công nhận sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Tung B có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 22/8/2014 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 20/8/2016. Hiện 02 (hai) con chung Nguyễn Thùy L và Nguyễn Thành Đ đang sống với anh B.

Giao cho anh Nguyễn Tung B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 (hai) con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 22/8/2014 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 20/8/2016 đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực

hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình kể từ ngày 14 tháng 9 năm 2020.

Chị Chu Thị T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh Nguyễn Tung B.

Sau khi ly hôn, chị Chu Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh B cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Nếu chị Chu Thị T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì anh B có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của chị T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Chu Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 22/8/2014 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 20/8/2016. Cấp dưỡng cho mỗi cháu số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/cháu/tháng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho đến khi mỗi cháu thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Việc cấp dưỡng được thực hiện bắt đầu kể từ tháng 9/2020.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tại thời điểm thanh toán.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Tung B khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Chu Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006901 ngày 23/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Chị Chu Thị T đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và

Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Đức